

BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC
BAN QUẢN LÝ
CÁC DỰ ÁN VÀ KHAI THÁC HẠ TẦNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /QĐ-KTHT

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hình thức, nội dung sát hạch và danh mục tài liệu ôn tập sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức đợt 1 năm 2024

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN VÀ KHAI THÁC HẠ TẦNG

Căn cứ Luật Viên chức của Quốc hội, số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức của Quốc hội, số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Tổ chức lại và Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban quản lý các Dự án và Khai thác hạ tầng trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-KTHT ngày 11/11/2024 của Ban quản lý các Dự án và Khai thác hạ tầng về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành kế hoạch tổ chức kiểm tra, sát hạch xét tiếp nhận vào viên chức làm việc tại Ban quản lý các Dự án và Khai thác hạ tầng đợt 1 năm 2024;

Theo đề nghị của Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức đợt 1 năm 2024 của Ban quản lý các Dự án và Khai thác hạ tầng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hình thức, nội dung sát hạch và danh mục tài liệu ôn tập sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức đợt 1 năm 2024 của Ban quản lý các Dự án và Khai thác hạ tầng (Phụ lục chi tiết đính kèm).



Điều 2. Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức đợt 1 năm 2024 của Ban quản lý các Dự án và Khai thác hạ tầng; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BQL Khu CNC Hòa Lạc (để b/c);
- Ban HTĐT (để đăng website: http.gov.vn);
- Lưu VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Sơn



PHỤ LỤC

Hình thức, nội dung sát hạch và danh mục tài liệu ôn tập sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức đợt 1 năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 42 /QĐ-KTHT ngày 03 / 12 /2024)



1. Hình thức, thời gian kiểm tra, sát hạch

- Hình thức kiểm tra, sát hạch: Phỏng vấn.
- Thời gian kiểm tra, sát hạch: 30 phút/thí sinh (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

2. Cấu trúc đề kiểm tra, sát hạch

- a) Số câu hỏi trong mỗi đề kiểm tra, sát hạch bằng hình thức phỏng vấn: 03 câu, thang điểm: 100 điểm.
- b) Cấu trúc của đề kiểm tra, sát hạch: 03 phần, gồm:
 - Phần kiến thức chung: 01 câu (30 điểm);
 - Phần kiến thức chuyên ngành: 01 câu (40 điểm).
 - Phần liên hệ thực tiễn theo yêu cầu vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận: 01 câu (30 điểm).

3. Xác định người trúng tuyển

- a) Phương thức tính điểm:
Điểm sát hạch được thành viên của Hội đồng kiểm tra, sát hạch phỏng vấn chấm trực tiếp và độc lập.

Kết quả điểm sát hạch của thí sinh là điểm trung bình cộng của các giám khảo là thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

Không phúc khảo đối với kết quả thi phỏng vấn.

- b) Đối tượng tiếp nhận trúng tuyển:

Có kết quả điểm vẫn đáp đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tiếp nhận của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm sát hạch bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tiếp nhận thì người có nhiều năm công tác hơn tại vị trí việc làm phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tiếp nhận là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Hội đồng báo cáo Giám đốc Ban KTHT quyết định người trúng tuyển theo thẩm quyền.

Người không trúng tuyển trong kỳ kiểm tra sát hạch tiếp nhận vào viên chức không được bảo lưu kết quả điểm sát hạch cho các kỳ kiểm tra, sát hạch lần sau.

4. Danh mục tài liệu ôn tập sát hạch

4.1. Phần kiến thức chung

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội

- Chương I: Điều 5; Điều 8; Điều 10
- Chương II: Từ Điều 11 đến Điều 19;
- Chương III: Khoản 2,3,4,5,6 Điều 29; Điều 32
- 2. Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức
 - Các Khoản 2, 5, 11 Điều 2
- 3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
 - Chương I: Điều 3
 - Chương II: Khoản 1 Điều 8; Điều 20; Khoản 2;3;4 Điều 21; Khoản 2,3,4,5 Điều 23
 - Chương III: Điều 26; Điều 28; Điều 45; Điều 52; Điều 58
 - Chương IV: Điều 61;
- 4. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức
 - Chương I: Điều 3
 - Chương II: Điều 12 đến Điều 15
 - Chương III: Điều 16 đến Điều 20
- 5. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập
 - Chương I: Điều 3; Điều 4
 - Chương II: Điều 5 đến Điều 8
 - Chương III: Điều 9; Điều 11
 - Chương IV: Điều 13; Điều 14
- 6. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ công chức, viên chức
 - Chương II: Điều 15, Điều 17 đến Điều 19
- 7. Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức
 - Khoản 4; 15;16; Điều 1

4.2. Phần kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

4.2.1. Kế toán

1. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2013 của Quốc hội
 - Chương I: Điều 4 đến Điều 13;
 - Chương II: Điều 16 đến Điều 29;
 - Chương III: Điều 50 đến Điều 55.
2. Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội
 - Chương II: Điều 32;
 - Chương V: Điều 49; Điều 50.
3. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước
 - Chương I: Điều 12;
 - Chương II: Điều 17;
 - Chương III: Điều 22;
 - Chương IV: Điều 34;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Chương V: Điều 42; Điều 43.
- 4. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Kế toán
 - Chương II: Điều 5 đến Điều 22.
- 5. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp
 - Chương II: Điều 3 đến Điều 7.
- 4.2.2. *Văn thư*
 - 1. Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập
 - Chương II: Từ Điều 4 đến Điều 6; Điều 11; Điều 12;
 - Chương III: Điều 13; Điều 14.
 - 2. Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước.
 - Chương I: Điều 4;
 - Chương II: Từ Điều 5 đến Điều 7; Từ Điều 8 đến Điều 10; Điều 12; Điều 13;
 - Chương III: Từ Điều 14 đến Điều 20;
 - Chương IV: Từ Điều 21 đến Điều 23; Điều 26; Điều 28; Điều 30.
 - 3. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác Văn thư
 - Chương II: Từ Điều 7 đến Điều 9;
- Phụ lục 1.
- 4. Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức
 - Chương I: Điều 3;
 - Chương II: Từ Điều 6 đến Điều 8;
 - Chương III: Điều 9; Điều 10; Từ Điều 13 đến Điều 16; Điều 20; Điều 21.
- 4.2.3. *Quản lý nguồn nhân lực*
 - 1. Luật số 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về thi đua, khen thưởng
 - Chương 1: Điều 3; Từ Điều 7 đến Điều 9; Điều 11; Điều 12; Điều 14;
 - Chương 2: Điều 20; Điều 23; Điều 27; Điều 28.
 - 2. Luật số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng
 - Các khoản 1, 2, 3, 6 - Điều 1.
 - 3. Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng
 - Chương II: Từ Điều 4 đến Điều 7; Điều 9 đến Điều 12;
 - Chương III: Điều 13; Điều 38 đến Điều 40;
 - Chương IV: Điều 50.
 - 4. Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 101/2017/nđ-cp ngày 01 tháng 9 năm 2017 của chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
 - Khoản 2; 3; 4; 5; 6; 9; 10 Điều 1

16
UẢN
DỰ
AI T
TÂN
★

5. Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức

Chương I: Điều 3;

Chương II: Từ Điều 6 đến Điều 8;

Chương III: Điều 9; Điều 10; Từ Điều 13 đến Điều 16; Điều 20; Điều 21.

4.2.4. Quản lý dự án đầu tư xây dựng

1. Luật Đấu thầu số 22/2023/QH13 ngày 23/6/2023 của Quốc hội

Chương I: Điều 5; Điều 6; Điều 10; Điều 16

Chương II: Điều 21; Điều 22; Điều 23

Chương III: Điều 39; Điều 40

Chương IV: Điều 43; Điều 46

Chương VIII: Điều 82

2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13

- Chương I: Khoản 2, 3, 4, 5, 7 Điều 4; Điều 6; Điều 12;

- Chương II: Các điểm b, c, d, đ khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 14; Điều 21; Điều 36; khoản 1 Điều 37; Điều 38;

- Chương III: Khoản 1, 3 Điều 50; khoản 2, 3, 4, 5 Điều 51; Điều 53 đến Điều 55, Điều 61;

- Chương IV: Từ Điều 73 đến Điều 77; Điều 79; Điều 80; Điều 84; Điều 86;

- Chương VI: Điều 114; Điều 120; Điều 122; khoản 1, 2, 3 Điều 123;

- Chương VIII: Khoản 1, 2 Điều 148; Điều 151; Điều 153; khoản 1 Điều 154; Điều 155;

3. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (số 62/2020/QH14 ngày 17/6/202)

- Các Khoản 2, 3, 8, 9, 10, 11, 12, 18, 19, 21, 23, 29, 40, 45, 53, 55, 58, 64 - Điều 1.

4. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

- Chương I: Từ Điều 3 đến Điều 7;

- Chương II: Từ Điều 10 đến Điều 24; Điều 26; Điều 27;

- Chương III: Từ Điều 30 đến Điều 34; Từ Điều 36 đến Điều 38; Điều 40; Điều 41;

- Chương IV: Từ Điều 43 đến Điều 47 ;

5. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Chương III: Điều 16 đến Điều 19.

Chương V: Điều 30; Điều 31; Điều 32

6. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng:

Chương II: Điều 9; Điều 10; Điều 18; Điều 20

Chương III: Từ Điều 31 đến Điều 34

4.2.5. Quản lý hạ tầng kỹ thuật

1. Luật Đấu thầu số 22/2023/QH13 ngày 23/6/2023 của Quốc hội

Chương I: Điều 5; Điều 6; Điều 10; Điều 16

Chương II: Điều 21; Điều 22; Điều 23

Chương III: Điều 39; Điều 40

Chương IV: Điều 43; Điều 46

Chương VIII: Điều 82

2. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên

- Chương I: Điều 1 đến Điều 7;
- Chương III: Điều 17; Điều 18; Điều 21;
- Chương IV: Điều 22 đến Điều 25;
- Chương V: Điều 27; Điều 28.

3. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

- Chương I: Điều 1 đến Điều 3;
- Chương II: Điều 10; Điều 11; Điều 14; Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 21; Điều 22; Điều 23.

4. Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Chương I: Điều 1 đến Điều 4;
- Chương II: Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 10 đến Điều 17;
- Chương III: Điều 21; Điều 22.

5. Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Chương I: Điều 3;
- Chương II: Điều 4; 5; 9;
- Chương III: Điều 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17.

6. Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội

Tất cả nội dung quyết định.

4.3. Phần liên hệ thực tiễn theo yêu cầu vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận:

- Quyết định số 3611/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Tổ chức lại và Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban quản lý các Dự án và Khai thác hạ tầng trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

- Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 10/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc từ Bộ Khoa học và Công nghệ về UBND Thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

